

Hệ thống Pin lưu trữ điện áp thấp

LIVO 16E



Khả năng mở rộng linh hoạt

Hỗ trợ kết nối song song tối đa 64 bộ, linh hoạt mở rộng dung lượng lưu trữ.



LiFePO₄ - an toàn, vượt trội

Công nghệ LiFePO₄ mang lại độ ổn định cao và khả năng vận hành an toàn, tin cậy.



Sạc và xả mạnh mẽ

Hỗ trợ sạc và xả liên tục 1C/1C, đảm bảo vận hành ổn định và hiệu quả.



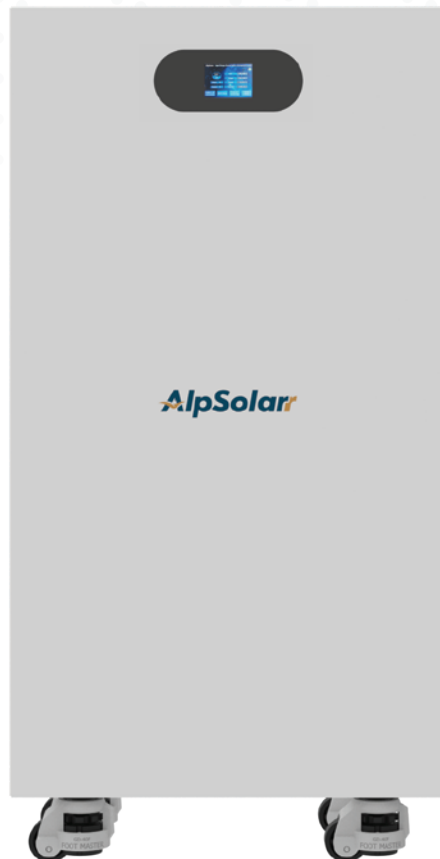
Tương thích đa thương hiệu

Tương thích với nhiều thương hiệu biến tần, dễ dàng tích hợp vào các hệ thống điện mặt trời.



Giám sát thông minh từ xa (tùy chọn)

Giám sát hệ thống pin từ xa qua WiFi/Bluetooth, thuận tiện kiểm tra và quản lý.



16.1 kW

Dung lượng lưu trữ



51.2 VDC

Điện áp



314 Ah

Dung lượng danh định



LiFePO₄

Công nghệ Pin



≥10,000

Chu kỳ sử dụng



IP20

Cấp bảo vệ



5 năm

Bảo hành

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

Thông số

Loại pin	LiFePO ₄
Dung lượng danh định (kWh)	16.1
Điện áp định mức (VDC)	51.2
Dung lượng định mức (Ah)	314
Dòng sạc (A)	≤100
Dòng xả (A)	≤100
Dòng sạc tối đa (A)	≤200
Dòng xả liên tục (A)	≤200
Kết nối	USB/RS485/CAN2.0
Màn hình hiển thị	LED
Chu kỳ sạc - xả	≥10.000 lần (25°C ±2°C, 0.35C, 90% DOD @ 65% EOL)
Bảo vệ	Bảo vệ quá tải, chống xả kiệt, quá dòng, ngắn mạch
Kết nối song song	Lên đến 64 bộ
Bảo hành	5 năm

Thông số vật lý

Kích thước (R × C × S)	490*250*830
Khối lượng	122 kg

Môi trường

Nhiệt độ môi trường lưu kho (°C)	-20~25
Nhiệt độ khi xả (°C)	-20~55
Nhiệt độ khi sạc (°C)	0~55
Độ ẩm	25% ~ 85%
Cấp bảo vệ	IP20
Độ cao so với mực nước biển (m)	≤2000
Phương thức làm mát	Làm mát tự nhiên
Kiểu lắp đặt	(Trong nhà) Dưới sàn

Tiêu chuẩn chứng nhận

Hệ thống Pin	IEC 62619:2022
Tiêu chuẩn & chứng nhận CE	EN/IEC 61000-6-1&3
Thông tin khác	UN 38.3, RoHS 2.0, REACH

Điều kiện thử nghiệm: 25°C, tại thời điểm bắt đầu vòng đời sản phẩm.

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.